

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Bà PTL, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: TDP TL2, phường BN, thành phố CR, tỉnh KH.

- Ông LVT, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: TDP TL2, phường BN, thành phố CR, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà PTL và ông LVT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các cháu LPKM- Sinh ngày: 22/9/2000; LPAV - Sinh ngày: 15/10/2003 đã trưởng thành nên bà PTL và ông LVT không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Bà PTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên là cháu LPTV- Sinh ngày: 22/4/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông LVT cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu LPTV trưởng thành.

\* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**2.2.** Về tài sản chung: Bà PTL và ông LVT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**2.3.** Về án phí: Bà PTL tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007144 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Bà PTL đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông LVT phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định:

Kể từ ngày bà PTL có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà ông LVT chưa thi hành xong nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông LVT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
  - TAND tỉnh KH;
  - VKSND tỉnh KH;
  - VKSND TP. CR;
  - CC THADS TP. CR;
  - UBND phường BN
- (Giấy CNKH số 213, quyển số: 02/2002,  
ngày 23/12/2002);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Xuân Oanh**